

BÌNH LUẬN VỀ VẤN ĐỀ ĐỊNH TỘI DANH TỘI TỔ CHỨC SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY

CHU TẤN HẢI

Công ty luật TNHH Pinnacle Danny Law

Pinnacle Danny Law Co.LTD

Email: chutanhai@gmail.com

Tóm tắt

Bài viết phân tích một số hạn chế, vướng mắc trong hoạt động định tội danh đối với trường hợp người có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy hoặc có hành vi lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự Việt Nam trong việc định tội danh đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Từ khóa: tội phạm về ma túy, tội tổ chức sử dụng chất ma túy, tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy

Abstract

This article analyzes some limitations and problems in determining criminal charges in cases of people illegally possessing narcotics, harboring illegal use of narcotics, or engaging in luring other people to use of illegal narcotics to organize illegal use of narcotics. On that basis, the author proposes a number of recommendations to improve the provisions of Vietnam's criminal law in determining crimes for organizing illegal use of drugs.

Keywords: drug crimes, facilitation of illegal use of narcotic substances, illegal storage of narcotic substances, concealment of illegal use of narcotic substances, persuading or inciting others to use narcotic substances

Ngày nhận bài: 18/5/2024

Ngày duyệt đăng: 10/7/2024

Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 255 BLHS năm 2015. Theo tinh thần hướng dẫn tại điểm b Mục 6.1 Phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 về Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII về “Các tội phạm về ma túy” của BLHS năm 1999 (Thông tư liên tịch số 17/2007), tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là một trong các hành vi sau đây:

- Chỉ huy, phân công, điều hành các hoạt động đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác;
- Chỉ huy, phân công, điều hành việc chuẩn bị, cung cấp chất ma túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, tìm người sử dụng chất ma túy.

Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây theo sự chỉ huy, phân công, điều hành của người khác thì bị coi là đồng phạm về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác; cung cấp trái phép chất ma túy cho người khác để họ sử dụng trái phép chất ma túy; chuẩn bị chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào (mua,

xin, tàng trữ...) nhằm đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác; chuẩn bị địa điểm (thuê địa điểm, mượn địa điểm, sử dụng địa điểm không thuộc quyền chiếm hữu của mình hoặc đang do mình quản lý để làm nơi đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác); chuẩn bị dụng cụ, phương tiện dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào (mua, xin, tàng trữ...) nhằm sử dụng để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác; tìm người sử dụng ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của họ. Ngoài ra, rồi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có cấu thành tội phạm hình thức, tội phạm hoàn thành khi người phạm tội thực hiện một trong các hành vi nói trên.

Thực tiễn áp dụng pháp luật cho thấy hành vi khách quan của tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy này lại có sự liên quan và cạnh tranh với hành vi khách quan của các tội phạm khác như tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249 BLHS năm 2015); tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 256 BLHS năm 2015); tội cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 257 BLHS năm 2015) và tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 258 BLHS năm 2015).¹ Do đó, trong thực tiễn áp dụng pháp luật đã có sự không thống nhất trong hoạt động định tội danh đối với các hành vi phạm tội nói trên.

1. Một số hạn chế, vướng mắc trong hoạt động định tội danh đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Thứ nhất, về xác định tội danh đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gồm có nhiều hành vi khác nhau, trong đó có hành vi chuẩn bị, cung cấp chất ma túy cho việc sử dụng trái phép chất ma túy. Việc chuẩn bị, cung cấp trái phép chất ma túy như trên cũng có thể là hành vi khách quan của tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249 BLHS năm 2015).² Vì vậy, trong thực tiễn áp dụng pháp luật đã có sự không thống nhất trong việc xác định tội danh đối với người có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Trường hợp thứ nhất: Người có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị xử lý về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như vụ án sau:³

Tối ngày 08/6/2021, H, Th, Ch, A, Gi, Th1 cùng bàn bạc, thống nhất góp tiền mua MDMA và Ketamine với giá 7.300.000 đồng để sử dụng; đồng thời, thuê loa, đèn nháy và 06 nhân viên nữ gồm Ng, Thị H, V, Y, H1, Ng1 (trong đó có Ng1 sinh ngày 07/9/2003 – chưa đủ 18 tuổi) đến phòng 304,

1 Lê Đăng Doanh, “Về hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, *Tạp chí Luật học*, số 2, 1999, tr. 3-5,12.

2 Mục 3.1 Phần II Thông tư liên tịch số 17/2007.

3 Bản án số 145/2021/HS-ST ngày 28/12/2021 của TAND tỉnh Nam Định.

khách sạn MM để tập trung tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong khi đang sử dụng thì bị công an bắt quả tang; vật chứng thu giữ tại hiện trường có MDMA là 1.067 gam và Katemine là 1,128 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm (HSST) số 145/2021/HS-ST ngày 2/4/2024, Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Nam Định tuyên bố các bị cáo H, Th, Ch, A, Gi và Th1 phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015.

Bản án này cho thấy trong quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy các bị cáo bị công an bắt quả tang; vật chứng thu giữ tại hiện trường có MDMA là 1.067 gam và Katemine là 1,128 gam. Theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 thì khối lượng ma túy này đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự (TNHS) về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy vậy, TAND tỉnh Nam Định chỉ xét xử các bị cáo về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và xác định hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cho mục đích tổ chức sử dụng là một trong các hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.⁴

Trường hợp thứ hai: Người có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị xử lý về hai tội danh, là tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội tàng trữ trái phép chất ma túy như vụ án sau:⁵

Khoảng 20 h ngày 7/3/2022, D nhắn tin cho T đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. T đồng ý và rủ Tỷ ra ngoài nhưng không nói cho Tỷ biết việc mua ma túy. Sau khi mua 02 viên hồng phiến và chất tinh thể màu trắng với số tiền là 400 ngàn đồng, T đem ma túy về nhà cùng với Tỷ và D ở nhà đã chuẩn bị sẵn dụng cụ để sử dụng. Khi cả 03 đang sử dụng thì bị công an bắt quả tang thu giữ số ma túy còn lại là 0,288 gam Methamphetamine.

Tại bản án HSST số 441/2022/HS-ST ngày 5/3/2024, TAND thành phố TN áp dụng khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 tuyên bố bị cáo D và bị cáo T phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bản án này cho thấy, TAND thành phố TN đã xác định hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 255 BLHS năm 2015 và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với định lượng nhất định đang được các bị cáo sử dụng cho hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249 BLHS năm 2015.⁶

4 Bản án số 47/2021/HSST ngày 29/7/2021 của TAND quận N về việc phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Bản án số 152/2021/HSST ngày 13/9/2021 của TAND thành phố P về việc phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

5 Bản án số 441/2022/HS-ST ngày 14/11/2022 của TAND thành phố Thái Nguyên.

6 Bản án số 285/2020/HS-ST ngày 08/06/2020 của TAND huyện C, tỉnh N về việc phạm tội về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng ma túy trái phép; Bản án số 11/2019/HS-ST ngày 28/03/2019 của TAND huyện V về việc phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Bản án số 52/2023/HS-PT ngày 24/02/2023 về của TAND tỉnh P về việc phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Trường hợp thứ ba: Người có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng lại bị xử lý về một tội danh là tội tàng trữ trái phép chất ma túy như vụ án sau:⁷

Vào 19 giờ 30 phút ngày 12/3/2022, T gọi điện rủ Th đến quán bar cùng sử dụng ma túy. Sau đó, Th nhắn tin cho Tr để đặt bàn và mua ma túy, đồng thời nhắn tin cho T để T chuyển tiền cho Tr số tiền 2.800.000 đồng mua ma túy. Sau khi nhận tiền, Tr đi mua ba viên ma túy kẹo và nửa chỉ ke với giá 2.800.000 đồng rồi đến quán bar HT nghe nhạc và sử dụng ma túy. Khi đến quán, Tr có đưa cho Th 02 viên ma túy kẹo, Th sử dụng một viên và đưa cho T một viên để sử dụng. Đến 0 giờ 20 phút ngày 13/3/2022, họ bị công an vào kiểm tra bắt giữ và thu giữ được tại hiện trường túi ni lông chứa Ketamine, khối lượng 1,462 gam.

Tại bản án HSST số 133/2022/HS-ST ngày 28/7/2022, TAND quận HK xử phạt bị cáo T, Tr, Th mỗi bị cáo 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Ngày 26/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thành phố Hà Nội có Quyết định kháng nghị với nội dung: “Trong vụ án trên cả 3 bị cáo đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. TAND quận HK xét xử các bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là không đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại các bị cáo về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định “Các bị cáo T, Tr, Th đều khai các bị cáo cùng rủ nhau sử dụng ma túy và thống nhất Tr ứng tiền mua ma túy để cùng sử dụng, sau đó sẽ chia nhau tiền mua ma túy. Trong quá trình sử dụng ma túy, 3 bị cáo cùng sử dụng ma túy do bị cáo Tr mua, bị cáo Th, Tr, T không mời ai sử dụng ma túy ngoài 3 bị cáo thống nhất từ ban đầu. Lời khai của các bị cáo đều phù hợp với nhau phù hợp với người làm chứng, vật chứng đã thu giữ... Hành vi của các bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 999/2024/HS-PT ngày 23/11/2022, TAND thành phố Hà Nội quyết định giữ nguyên bản án HSST, xử phạt bị cáo T, Tr, Th mỗi bị cáo 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Trong vụ án này, các bị cáo cũng thực hiện một số hành vi tương đồng như hai trường hợp trước, như đều có sự thỏa thuận về việc sử dụng trái phép chất ma túy; T khởi xướng việc sử dụng ma túy và ứng tiền trước để mua ma túy; Th tiếp nhận ý chí của T và truyền đạt lại cho Tr thực hiện; Tr đi mua ma túy và đặt phòng cho việc sử dụng trái phép chất ma túy và lượng ma túy còn lại tại hiện trường là 1,462gam Ketamine nhưng Tòa án các cấp chỉ xét

7 Bản án số 999/2024/HS-PT ngày 23/11/2022 của TAND thành phố Hà Nội.

xử các bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.⁸

Qua các vụ án trên cho thấy, các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi không tồn tại riêng lẻ mà thường có mối liên hệ chặt chẽ với các hành vi khác như bàn bạc về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; chuẩn bị địa điểm, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; tìm người sử dụng trái phép chất ma túy... Tuy nhiên, ba vụ án nêu trên cho thấy, các cơ quan tiến hành tố tụng có quan điểm không thống nhất khi xác định tội danh đối với người có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tác giả cho rằng hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã bao gồm cả hành vi chuẩn bị, cung cấp ma túy cho việc sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để tổ chức sử dụng chất ma túy chỉ nên xem là một hành vi trong chuỗi hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Mặt khác, trên cơ sở lý luận về định tội danh thì đây là các trường hợp người phạm tội thực hiện nhiều hành vi khác nhau và các hành vi này liên quan chặt chẽ với nhau; hành vi này là điều kiện, tiền đề của hành vi kia hoặc hành vi này là phương thức để thực hiện tội phạm của hành vi kia. Do đó, đây là trường hợp cạnh tranh quy phạm pháp luật giữa phần và tổng thể.⁹ Cạnh tranh ở đây xảy ra trên yếu tố mặt khách quan tội phạm. Mặt khách quan cho thấy sự cạnh tranh giữa quy phạm pháp luật chỉ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với lượng ma túy nhất định và quy phạm pháp luật có sự bàn bạc, thống nhất phân công chuẩn bị, cung cấp hoặc mua ma túy (tàng trữ trái phép chất ma túy); dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; địa điểm, rủi ro, lôi kéo người tham gia sử dụng trái phép chất ma túy...

Căn cứ vào quy tắc xác định tội danh trong trường hợp này là áp dụng quy phạm bao quát một cách đầy đủ nhất tất cả các dấu hiệu thực tế của các hành vi đã thực hiện.¹⁰ Vì vậy, việc áp dụng quy phạm pháp luật của tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp vì nội dung của điều luật này bao quát hơn, chứa đựng đầy đủ các hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện.

Thứ hai, về xác định tội danh đối với hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi cung cấp địa điểm cho việc sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi khách quan của tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 256 BLHS năm 2015), nhưng đây cũng là một trong các hành vi khách quan của tội tổ chức

8 Bản án số 708/2021/HS-PT ngày 21/10/2021 của TAND thành phố HN về việc phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

9 Võ Khánh Vinh, *Áp dụng pháp luật hình sự - Lý luận và thực tiễn*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2021, tr. 327; Nguyễn Thị Phương Hoa, "Drug-related crimes under Vietnamese criminal law: Sentencing and clemency in law and practice", *ALC Briefing Paper Series*, 2, University of Melbourne, Asian Law Centre, 2018.

10 Võ Khánh Vinh, *tlđđ*, tr. 328.

sử dụng trái phép chất ma túy.¹¹ Do đó, trong thực tiễn áp dụng pháp luật đã có sự không thống nhất khi định tội danh đối với hành vi cung cấp địa điểm cho việc sử dụng trái phép chất ma túy, điển hình là các trường hợp sau:

Trường hợp thứ nhất: Người phạm tội thực hiện hành vi cung cấp địa điểm cho việc sử dụng trái phép chất ma túy sau khi tham gia bàn bạc về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và thực hiện một số hành vi khác có liên quan như cung cấp hoặc được cung cấp chất ma túy hoặc cùng chia tiền sau khi mua ma túy về sử dụng trái phép; chuẩn bị dụng cụ hoặc được cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy... thì bị xử lý về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, như vụ án sau:¹²

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/02/2022, H2 và H1 đến nhà T chơi. Quá trình ngồi chơi tại bàn uống nước nhà T, H2 rủ T và H1 sử dụng heroine; T và H1 đồng ý. H1 lấy ở trong túi quần H1 đang mặc ra 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng và 02 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất, 01 chiếc bật lửa để ở trên mặt bàn. Cả ba tự dùng kim tiêm và chích vào tay để sử dụng chất ma túy. Sau đó, H2 lấy lượng ma túy còn lại ở gói giấy bạc mà T và H2 sử dụng rồi dùng bật lửa đốt dưới giấy bạc đưa lên mũi hít. Khoảng 10 phút sau, thấy mặt H2 tím tái vẫn còn thở; H1 đã gọi xe taxi của đến Trung tâm y tế thị xã Kinh Môn cấp cứu. Khi đến nơi thì bác sĩ khám xác định H2 đã chết.

Tại Bản án HSST số 77/2022/HS-ST ngày 6/3/2024 của TAND thị xã KM, Hội đồng xét xử nhận định: “T có hành vi sử dụng chỗ ở của mình để cho H2 và H1 sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm d, khoản 2, Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; tòa án tuyên bố bị cáo T phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Bản án này cho thấy, bị cáo T là người cung cấp địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, trước khi cung cấp địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy, cả T, H1, H2 đã có sự bàn bạc, thống nhất với nhau về việc tổ chức sử dụng ma túy; H2 đề xuất và H1 và T đồng ý; H1 cung cấp ma túy và kim tiêm; cả 03 đã tiếp nhận ý chí của nhau trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nội dung vụ án xét thấy việc cung cấp địa điểm sử dụng ma túy chỉ là một phần trong kế hoạch sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng Tòa án lại tuyên phạt bị cáo T phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.¹³

Trường hợp thứ hai: Người phạm tội thực hiện hành vi cung cấp địa điểm cho việc sử dụng trái phép chất ma túy sau khi tham gia bàn bạc về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và thực hiện một số hành vi khác có liên

11 Phạm Minh Tuyên, “Bàn về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 16, 2015, tr. 33-36.

12 Bản án số 77/2022/HSST ngày 15/9/2022 của TAND thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

13 Bản án số 216/2022/HSST ngày 18/12/2022 của TAND TP. Vũng Tàu về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; Bản án số 132/2021/HS-ST ngày 14/12/2021 của TAND quận về việc phạm tội chứa chấp việc sử dụng ma túy trái phép; Bản án số 38/2021/HS-PT ngày 12/8/2021 của TAND tỉnh Lạng Sơn về việc phạm tội chứa chấp việc sử dụng ma túy trái phép.

quan như vụ án trên lại bị xử lý về tội tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy. Điển hình như vụ án sau:¹⁴

Ngày 13/01/2022, T rủ P và T1 sử dụng chất ma túy tại nhà trọ do bị cáo T quản lý thì P, T1 đồng ý. Sau đó, T tự đi mua 02 viên Methamphetamine và 01 gói ma túy Ketemine và P chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy. Cả ba người, T, P, T1 cùng nhau sử dụng tại nhà trọ của T; đồng thời, T gọi điện cho Tr đến sử dụng ma túy và Tr và T thống nhất gọi 02 “gái bay” là M và Ngọc T đến cùng sử dụng ma túy và phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Tr đưa cho T 20.000.000đ để trả tiền cho “gái bay”. T cũng rủ bạn gái là H đến nhà trọ của T để sử dụng ma túy. Khi bị công an bắt quả tang, số ma túy còn lại là 0,431gam Methamphetamine và 1,3037 gam Ketamine.

Tại Bản án HSST số 64/2022/HS-ST ngày 6/3/2024, TAND thành phố Gia Lai căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 255 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo T 08 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo T 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; tuyên phạt P, Tr, T1 mỗi bị cáo 07 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.¹⁵

Theo tác giả, trong cả hai vụ án nêu trên, các bị cáo đều phải bị xử lý về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mới phù hợp, chứ không thể xử lý về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Điều này là vì hành vi chuẩn bị, cung cấp địa điểm cho việc tổ chức sử dụng chất ma túy cũng chính là một trong những hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể, khoản 1 Điều 256 BLHS năm 2015 đã quy định rõ về việc người có hành vi cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nếu không thuộc trường hợp tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 BLHS năm 2015 thì mới xử lý về tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 256 BLHS năm 2015).¹⁶ Đồng thời, trên cơ sở lý luận về định tội danh thì ở đây xuất hiện sự cạnh tranh tội danh xảy ra trên mặt khách quan và chủ quan của tội phạm. Mặt khách quan cho thấy sự cạnh tranh giữa quy phạm pháp luật chỉ có hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và quy phạm pháp luật có sự bàn bạc, thống nhất phân công chuẩn bị, cung cấp ma túy, địa điểm, rủ người tham gia. Mặt chủ quan là sự cạnh tranh giữa quy phạm pháp luật có mục đích chỉ nhằm chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và quy phạm pháp luật mong muốn về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

14 Bản án số 64/2022/HS-ST ngày 22/7/2022 của TAND thành phố Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

15 Bản án số 64/2022/HSST ngày 22/7/2022 của TAND tỉnh Gia Lai về việc phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Bản án số 16/2022/HS-PT ngày 22/12/2022 của TAND tỉnh Quảng Ngãi về việc phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

16 Mục 6, phần I Công văn số 02/TANDTC – PC ngày 02/8/2021 hướng dẫn: “Đối với trường hợp người nghiện ma túy cho người nghiện ma túy khác thuê, mượn địa điểm để cùng sử dụng ma túy nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 BLHS thì bị xử lý về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256 BLHS, nếu có đủ yếu tố cấu thành tội phạm”.

Căn cứ vào quy tắc xác định tội danh trong trường hợp này là áp dụng quy phạm bao quát một cách đầy đủ nhất tất cả các dấu hiệu thực tế của các hành vi đã thực hiện, tức là áp dụng quy phạm pháp luật của tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy sẽ phù hợp hơn.¹⁷

Thứ ba, về xác định tội danh đối với hành vi lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cung cấp địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy mà còn liên quan đến việc tìm người sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, việc tìm người sử dụng trái phép chất ma túy cũng là dấu hiệu hành vi khách quan của tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 258 BLHS năm 2015). Do đó, trong thực tiễn áp dụng pháp luật đã dẫn đến sự không thống nhất khi xác định tội danh đối với hành vi rủ rê, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Điển hình có các trường hợp sau:

Trường hợp thứ nhất: Người phạm tội thực hiện hành vi lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy, ngoài ra còn có các hành vi khác có liên quan như bàn bạc việc sử dụng trái phép chất ma túy; chuẩn bị địa điểm sử dụng chất ma túy; cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng thì bị xử lý về tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Điển hình như vụ án sau:¹⁸

Ngày 22/01/2019, N gọi điện thoại rủ rê và hẹn A đến đêm đi sử dụng trái phép chất ma túy, A đồng ý. Khoảng 24 giờ cùng ngày, N đi đến nhà nghỉ PT, nơi mà A đang ở cùng phòng với H và G. Sau đó cùng A đi mua ma túy của 01 người đàn ông với số tiền 500.000 đồng. Sau đó, N và A trở về nhà nghỉ PT vào phòng nghỉ số 203; được A đồng ý, N nói chuyện, làm quen với H và G. Sau đó, N và A cùng nhau sử dụng ma túy dạng đá bằng hình thức hút. Sau khi sử dụng ma túy, N có hành vi rủ rê, lôi kéo H và G sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hút. Đến 02 giờ 00 ngày 23/01/2019, công an huyện VT đến phòng 203 nhà nghỉ PT kiểm tra phát hiện N, A, H và G có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Bản án HSST số 41/2022/HS-ST ngày 11/3/2024, TAND huyện VT tuyên bố bị cáo N phạm tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy, áp dụng điểm e khoản 2 Điều 258; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo N 06 năm tù giam.

Trường hợp thứ hai: Người phạm tội thực hiện hành vi tương đồng như trường hợp thứ nhất, nhưng bị xử lý về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, như vụ án sau:¹⁹

Khoảng 20h ngày 18/12/2020, trong khi ăn uống với K, P có nói có 01 gói ma túy và rủ K tìm phòng hát và tìm thêm 02 nhân viên nữ để sử dụng.

17. Võ Khánh Vinh, *ltd*, tr. 328

18. Bản án số 41/2022/HS-ST ngày 14/6/2019 của TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

19. Bản án số 227/2022/HSST ngày 30/5/2022 của TAND thành phố Biên Hòa.

K gọi cho L là quản lý quán karaoke để sắp xếp bố trí phòng hát và 02 nhân viên nữ là T, G để cùng sử dụng ma túy; đồng thời, K còn rủ thêm bạn là D. Khi P, K, D, T, G đang sử dụng ma túy thì bị công an bắt quả tang cùng tang vật là 1,0818 gam Ketamine.

Tại Bản án HSST số 227/2022/HSST ngày 11/3/2024, TAND thành phố Biên Hòa căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 1 Điều 249; khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 tòa tuyên phạt bị cáo P 07 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 01 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; căn cứ vào căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 năm 2015 xử phạt bị cáo L 07 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.²⁰

Quan điểm tác giả cho rằng, trong cả hai trường hợp nêu trên, các bị cáo phải bị xử lý về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mới phù hợp. Điều này là vì hành vi rủ rê, lôi kéo người sử dụng trái phép chất ma túy cũng là một trong các hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hơn nữa, theo Điều 258 BLHS năm 2015, Mục 9.2 phần II thông tư liên tịch số 17/2007 và Mục 2 phần I của Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của TAND tối cao về giải đáp nghiệp vụ thì người có hành vi dụ dỗ, khêu gợi sự ham muốn của người khác để họ sử dụng trái phép chất ma túy với mình thì thuộc trường hợp rủ rê, lôi kéo theo quy định tại Điều 258 BLHS năm 2015. Tuy nhiên, đối với trường hợp các con nghiện cùng nhau góp tiền, cùng nhau sử dụng ma túy thì không xác định là rủ rê, lôi kéo người khác sử dụng ma túy theo quy định tại Điều 258 BLHS năm 2015.

Mặt khác, trên cơ sở lý luận về định tội danh, trong trường hợp này có sự cạnh tranh quy phạm pháp luật giữa phần và tổng thể xảy ra ở mặt khách quan và chủ quan của tội phạm. Theo đó, mặt khách quan là sự cạnh tranh giữa quy phạm chỉ có hành vi rủ rê, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy và quy phạm pháp luật, ngoài hành vi rủ rê, lôi kéo, còn có hành vi khác như chuẩn bị, cung cấp địa điểm, chất ma túy. Sự cạnh tranh về mặt chủ quan là sự cạnh tranh giữa quy phạm pháp luật có mục đích là rủ người khác sử dụng trái phép chất ma túy và quy phạm pháp luật có mục đích là tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy. Vì thế, trong trường hợp này cần áp dụng quy phạm bao quát một cách đầy đủ nhất tất cả các dấu hiệu thực tế của các hành vi đã thực hiện là quy phạm của tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.²¹

Nội dung các vụ án trên cho thấy các bị cáo đều có hành vi rủ rê, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng trước đó, các bị cáo đều có sự bàn bạc với người khác về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tự đi mua hoặc cùng mua ma túy để sử dụng trái phép; thuê hoặc cung cấp địa điểm cho việc sử dụng trái phép chất ma túy. Điều này cho thấy hành vi rủ

20 Bản án số 309/2023/HSST ngày 09/11/2023 của TAND quận Nam Từ Liêm Hà Nội về việc phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

21 Võ Khánh Vinh, *tlđđ*, tr. 328

rê, lôi kéo người sử dụng chất ma túy chỉ là một trong các hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Do đó, đối chiếu với các văn bản pháp luật trên, thì các hành vi của các bị cáo là phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp. Theo đó, trong trường hợp thứ nhất, giữa bị cáo N và A có sự bàn bạc về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy từ đêm trước và cùng đi mua ma túy; A cung cấp địa điểm cho việc sử dụng ma túy; đồng ý để N rủ rê, lôi kéo H và G sử dụng trái phép chất ma túy, nên bị cáo A là đồng phạm của N về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, trong trường hợp thứ nhất, Tòa án huyện VT không những định sai tội danh và còn để lọt tội phạm. Còn trong trường hợp thứ hai, Tòa án tuyên phạt bị cáo L, P phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là đúng với quy định pháp luật.

Thứ tư, trong thực tiễn áp dụng pháp luật có thể xảy ra trường hợp người phạm tội thực hiện hành vi cưỡng bức người khác sử dụng ma túy trái phép chất ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, nếu trường hợp này xảy ra thì sẽ xử lý người thực hiện hành vi về một tội là tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy hay phải xử lý về cả hai tội danh là tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy? Đây là vấn đề cần đặt ra để có biện pháp khắc phục kịp thời những vấn đề không thống nhất trong thực tiễn như các trường hợp trên.

Theo quan điểm của tác giả, đối với trường hợp người phạm tội thực hiện hành vi cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy để tổ chức sử dụng chất ma túy trái phép thì cũng chỉ nên xử lý về một tội đó là tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 255 BLHS năm 2015). Vì nếu chỉ xử lý một tội là tội cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy thì chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đã thực hiện; còn nếu truy cứu TNHS về cả hai tội là tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy thì quá nghiêm khắc vì cả hai tội danh đều có mức án cao nhất là tù chung thân.

Mặt khác, mặc dù hai hành vi có mức độ nguy hiểm là như nhau, nhưng mục đích của việc cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy chính là để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có liên quan chặt chẽ với nhau (hành vi phạm tội này là điều kiện để thực hiện hoặc hệ quả tất yếu của hành vi phạm tội kia).²² Do đó, cũng giống với chuỗi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy thì tội danh

22 Trần Thị Minh Hiền, Phạm Thị Quỳnh Hoa, “Một số lưu ý đối với Kiểm sát viên khi xác định tội danh”, *Tạp chí Kiểm sát*, 2023, <https://kiemsat.vn/mot-so-luu-y-doi-voi-kiem-sat-vien-khi-xac-dinh-toi-danh-65131.html>, truy cập ngày 1/8/2024.

được xác định phải là tội danh bao quát được tất cả các hành vi đã thực hiện.

So với BLHS Trung Quốc năm 1979,²³ hành vi tổ chức sử dụng trái phép theo Điều 255 BLHS năm 2015 tương đồng với hành vi dụ dỗ, giúp đỡ, xúi giục hoặc lừa gạt người khác uống hoặc tiêm ma túy tại Điều 353 hoặc hành vi bao che cho người khác uống hoặc tiêm chích ma túy tại Điều 354; hoặc so với Luật lạm dụng ma túy của Vương Quốc Anh năm 1971,²⁴ thì tương đồng với hành vi của người chiếm giữ hoặc quản lý cho phép cơ sở thực hiện hành vi cung cấp ma túy cho người khác hoặc đề nghị cung cấp chất ma túy hoặc chuẩn bị thuốc phiện để hút tại Điều 8; hoặc so với Luật lạm dụng và buôn bán bất hợp pháp của New South Wales năm 1985 (Úc),²⁵ thì tương đồng với hành vi đến hoặc có mặt tại cơ sở ma túy (mua hoặc sử dụng) quy định tại Điều 36 X hoặc hành vi chủ sở hữu cho phép làm cơ sở ma túy tại Điều 36 Y. Như vậy, liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các nước trên không xác định hành vi mang tính toàn thể – “tổ chức”, mà là các hành vi cụ thể – “bộ phận” cho việc sử dụng chất ma túy trái phép là tội phạm. Theo tác giả, điều này sẽ giúp giảm bớt việc giải thích từ ngữ cũng như hạn chế vấn đề phát sinh khi áp dụng pháp luật như phần trên đã nghiên cứu. Đây là vấn đề mà Việt Nam cần cân nhắc khi thiết kế các qui định “khái quát” trong xây dựng văn bản pháp luật.

2. Kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Thứ nhất, BLHS năm 2015 cần có quy định để phân biệt rõ giữa hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy, tìm người để sử dụng trái phép chất ma túy nhằm mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy, tìm người để sử dụng trái phép chất ma túy mà không có mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Theo đó, nếu người phạm tội có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy, tìm người để sử dụng trái phép chất ma túy nhằm mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì phải xử lý về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 255 BLHS năm 2015) mà không xử lý thêm về các tội danh khác. Tác giả kiến nghị:

- Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 cần được sửa đổi, bổ sung như sau: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất, *tổ chức sử dụng* trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt...”.

- Khoản 1 Điều 257 BLHS năm 2015 cần được sửa đổi, bổ sung như sau: “1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác uy

23 BLHS Trung Quốc năm 1979 được sửa đổi vào năm 2009.

24 Luật chống lạm dụng ma túy của Vương quốc Anh năm 1971.

25 Luật chống lạm dụng và buôn bán trái phép chất ma túy của NSW số 226 năm 1985.

hiếp tinh thần của người khác để buộc họ phải sử dụng trái phép chất ma túy trái với ý muốn của họ, *nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này*, thì bị phạt...”.

- Khoản 1 Điều 258 BLHS năm 2015 cần được sửa đổi, bổ sung như sau: “1. Người nào rủ rê, dụ dỗ, xúi giục hoặc bằng các thủ đoạn khác nhằm lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy, *nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này*, thì bị phạt...”.

Thứ hai, hành vi cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có tính chất và mức độ nguy hiểm cao hơn hành vi cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy trong trường hợp thông thường; vì thế, tác giả kiến nghị cần quy định dấu hiệu “cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy” là dấu hiệu định khung tăng nặng tại khoản 2 của tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 255 của BLHS năm 2015).

Thứ ba, để việc áp dụng pháp luật được thống nhất, tác giả kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn để phân biệt giữa hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy, tìm người để sử dụng trái phép chất ma túy nhằm mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy, tìm người để sử dụng trái phép chất ma túy mà không có mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ở cả hai khía cạnh khách quan và mặt chủ quan của các tội danh này. Theo đó, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bao gồm các hành vi như tàng trữ, chứa chấp và cưỡng bức sử dụng chất ma túy. Mặt khách quan của tội này liên quan đến nhiều hành vi như chỉ huy, phân công, chuẩn bị địa điểm, và cung cấp phương tiện sử dụng chất ma túy. Ngược lại, tội tàng trữ chỉ có hành vi tàng trữ, tội chứa chấp chỉ liên quan đến việc cho thuê địa điểm, tội cưỡng bức dựa vào việc sử dụng vũ lực hoặc đe dọa, và tội lôi kéo liên quan đến dụ dỗ. Mặt chủ quan của tội tổ chức là nhằm mục đích tổ chức sử dụng chất ma túy, trong khi các tội khác không nhằm mục đích đó. Tóm lại, sự phân biệt giữa các tội danh liên quan đến chất ma túy không chỉ ở mặt khách quan mà còn ở mục đích chủ quan, từ đó giúp xác định rõ trách nhiệm pháp lý của từng hành vi. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Bản án số 999/2024/HS-PT ngày 23/11/2022 của TAND thành phố Hà Nội [trans: Judgment No. 999/2024/HS-PT dated November 23, 2022 of the People's Court of Hanoi Cit]
- [2] Bản án số 309/2023/HSST ngày 09/11/2023 của TAND quận Nam Từ Liêm Hà Nội [trans: Judgment No. 309/2023/HSST dated November 9, 2023 of the People's Court of Nam Tu Liem District, Hanoi]
- [3] Bản án số 52/2023/HS-PT ngày 24/02/2023 về của TAND tỉnh P [trans: Judgment No. 52/2023/HS-PT dated February 24, 2023 of the People's Court of P province]

- [4] Bản án số 16/2022/HS-PT ngày 22/12/2022 của TAND tỉnh Quảng Ngãi [trans: Judgment No. 16/2022/HS-PT dated December 22, 2022 of the People's Court of Quang Ngai Province]
- [5] Bản án số 216/2022/HSST ngày 18/12/2022 của TAND TP. Vũng Tàu [trans: Judgment No. 216/2022/HSST dated December 18, 2022 of the People's Court of Ho Chi Minh City. Vung Tau]
- [6] Bản án số 441/2022/HS-ST ngày 14/11/2022 của TAND thành phố Thái Nguyên [trans: Judgment No. 441/2022/HS-ST dated November 14, 2022 of the People's Court of Thai Nguyen City]
- [7] Bản án số 77/2022/HSST ngày 15/9/2022 của TAND thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương [trans: Judgment No. 77/2022/HSST dated September 15, 2022 of the People's Court of Kinh Mon Town, Hai Duong Province]
- [8] Bản án số 64/2022/HS-ST ngày 22/7/2022 của TAND thành phố Gia Lai, tỉnh Gia Lai [trans: Judgment No. 64/2022/HS-ST dated July 22, 2022 of the People's Court of Gia Lai City, Gia Lai Province]
- [9] Bản án số 41/2022/HS-ST ngày 14/6/2019 của TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc [trans: Judgment No. 41/2022/HS-ST dated June 14, 2019 of the People's Court of Vinh Tuong District, Vinh Phuc Province]
- [10] Bản án số 227/2022/HSST ngày 30/5/2022 của TAND thành phố Biên Hòa [trans: Judgment No. 227/2022/HSST dated May 30, 2022 of the People's Court of Bien Hoa City]
- [11] Bản án số 145/2021/HS-ST ngày 28/12/2021 của TAND tỉnh Nam Định [trans: Judgment No. 145/2021/HS-ST dated December 28, 2021 of the People's Court of Nam Dinh Province]
- [12] Bản án số 132/2021/HS-ST ngày 14/12/2021 của TAND quận [trans: Judgment No. 132/2021/HS-ST dated December 14, 2021 of the People's Court of the District]
- [13] Bản án số 708/2021/HS-PT ngày 21/10/2021 của TAND thành phố HN [trans: Judgment No. 708/2021/HS-PT dated October 21, 2021 of the People's Court of Hanoi City]
- [14] Bản án số 38/2021/HS-PT ngày 12/8/2021 của TAND tỉnh Lạng Sơn [trans: Judgment No. 38/2021/HS-PT dated August 12, 2021 of the People's Court of Lang Son Province]
- [15] Bản án số 47/2021/HSST ngày 29/7/2021 của TAND quận N [trans: Judgment No. 47/2021/HSST dated July 29, 2021 of the People's Court of District N]
- [16] Bản án số 285/2020/HS-ST ngày 08/06/2020 của TAND huyện C, tỉnh N [trans: Judgment No. 285/2020/HS-ST dated June 8, 2020 of the People's Court of District C, Province N]
- [17] Bản án số 11/2019/HS-ST ngày 28/03/2019 của TAND huyện V [trans: Judgment No. 11/2019/HS-ST dated March 28, 2019 of the People's Court of District V]
- [18] Lê Đăng Doanh, “Về hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, *Tạp chí Luật học*, số 2, 1999 [trans: Le Dang Doanh, “On the crime of organizing illegal use of narcotics”, *Journal of Law*, No. 2, 1999]
- [19] Trần Thị Minh Hiền, Phạm Thị Quỳnh Hoa, “Một số lưu ý đối với Kiểm sát viên khi xác định tội danh”, *Tạp chí Kiểm sát*, 2023 [trans: Tran Thi Minh Hien, Pham Thi Quynh Hoa, “Some notes for Prosecutors when determining “Determining the Crime”, *Journal of the Procuracy*, 2023]
- [20] Nguyen Thi Phuong Hoa, “Drug-related crimes under Vietnamese criminal law: Sentencing and clemency in law and practice”, *ALC Briefing Paper Series*, 2, University of Melbourne, Asian Law Centre, 2018
- [21] Phạm Minh Tuyên, “Bàn về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 16, 2015 [trans: Pham Minh Tuyen, “On the act of organizing the illegal use of drugs and harboring the illegal use of drugs”, *Journal of the People's Court*, No. 16, 2015]
- [22] Võ Khánh Vinh, *Áp dụng pháp luật hình sự - Lý luận và thực tiễn*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2021 [trans: Vo Khanh Vinh, *Application of criminal law - Theory and practice*, Judicial Publishing House, Hanoi, 2021]